TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04-10-2019
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Bà Bùi Thị Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 738/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H; ĐKHKTT tại: Tổ 13 cụm 4 (nay là tổ L) phường Đ, quận K; cư trú tại: Số 64 đường Bờ Đê, tổ 14 phường L, quận K, TP.Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn H; Tổ L, phường Đ, quận K, TP.Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 5 năm 2019, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn là chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H trình bày thống nhất với nhau như sau: Chị và anh Vũ Văn H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường Đ quận K, thành phố Hải Phòng ngày 23/12/2008. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ Anh H tại Tổ L, phường Đ, quận K, TP.Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau,

chung sống không có hạnh phúc. Vợ, chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng ngày 01/6/2016 chị H bỏ về ở nhà bố mẹ chị tại: Số 64 đường Bờ Đê, tổ 14 phường L, quận K, TP.Hải Phòng, từ đó đến nay vợ, chồng sống ly thân mỗi người một nơi và không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Phạm Thị H xin ly hôn, anh Vũ Văn H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H có 02 (Hai) con chung là Vũ Hoàng H, sinh ngày 03/11/2008 và Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 17/7/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh Vũ Văn H vẫn nuôi hai con. Đến đầu tháng 6/2019 chị Phạm Thị H đã đón con Vũ Hoàng H về nhà bố mẹ chị để nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn H nuôi con Vũ Thị Thanh H, các con đều được anh, chị chăm sóc chu đáo. Khi ly hôn chị H nhận nuôi con Vũ Hoàng H, chị để cho Anh H nuôi con Vũ Thị Thanh H. Anh H nhận nuôi cả hai con chung và cho rằng chị H bỏ đi từ ngày 01/6/2016 để lại hai con lại cho Anh H nuôi dưỡng. Đến đầu tháng 6 năm 2019 chị H đi làm ăn xa về thì Anh H đã giao con Vũ Hoàng H cho chị H, đến ngày sinh nhật con Vũ Thị Thanh H, Anh H đón con thì chị H không cho đón. Vì vậy, anh không đồng ý cho chị H nuôi con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H đã sống ly thân mỗi người một nơi và hiện nay chị H đang nuôi con Vũ Hoàng H, Anh H nuôi con Vũ Thị Thanh H. Nguyện vọng của con Vũ Hoàng H được ở với mẹ.

Tại phiên toà chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn và nhận nuôi con Vũ Hoàng H. Anh Vũ Văn H đồng ý ly hôn và nhận nuôi cả hai con. Về tài sản chung của vợ chồng, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và Anh H. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn giải quyết cho chị Hải được nuôi con Vũ Hoàng H, giao cho Anh H nuôi con Vũ Thị Thanh H đến khi đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Phạm Thị H cư trú tại: Số 64 đường Bờ Đê, tổ 14 phường L, quận K, TP.Hải Phòng có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Vũ Văn H, cư trú tại tổ L, phường Đ, quận K, TP.Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục giải quyết vụ án:

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện:

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận K, TP.Hải Phòng ngày 23/12/2008. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ, chồng hòa thuận đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng từ ngày 01/6/2016 đến nay vợ chồng sống ly than và không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H đã trầm trọng kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Phạm Thị H xin ly hôn anh Vũ Văn H đồng ý ly hôn. Do đó, yêu cầu của chị H và Anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được công nhận.

[4] Về con chung:

Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H có 02 (Hai) con chung là Vũ Hoàng H, sinh ngày 03/11/2008 và Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 17/7/2013. Khi ly hôn chị H nhận nuôi con Vũ Hoàng H, chị để cho Anh H nuôi con Vũ Thị Thanh H; Anh H nhận nuôi cả hai con chung.

Xét thấy, do mâu thuẫn vợ chồng từ ngày 01/6/2016 chị H đã bỏ đi và để lại hai con cho Anh H nuôi. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn chị H phải bươn chải làm ăn để có thu nhập, cho nên chị đã viết thư để lại nhờ ông bà nội nuôi các con chị. Trong thời gian sống ly thân chị H vẫn gửi tiền về để bố mẹ đẻ chị có trách nhiệm với các con chị. Đến tháng 6 năm 2019 Anh H đã giao con Vũ Hoàng H cho chị H nuôi dưỡng và chị đã nuôi con Vũ Hoàng H bị khuyết tật trí tuệ chậm phát triển tại nhà bố mẹ chị. Chị H đã cho con học tại Trường nuôi dạy trẻ khiếm thị Hải Phòng, đến nay con đã có những chuyển biến tích cực về thể chất và tinh thần. Cho nên, cần có sự gần gũi chăm sóc tận tình của người mẹ và nguyện vọng của cháu Vũ Hoàng H được ở với mẹ. Do đó, cần giao cho chị Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con Vũ Hoàng H đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động để tự nuôi mình. Anh Vũ Văn H cho rằng chị H đã bỏ con từ tháng 6 năm 2016 đến tháng 6 năm 2019 Anh H giao con Vũ Hoàng H cho chị H nuôi dưỡng, nhưng đến ngày sinh nhật cháu Vũ Thị Thanh H, Anh H đón con Vũ Hoàng H về thì chị H ngăn cản.

Cho nên anh không cho chị H nuôi con chung là không có căn cứ và không đảm bảo quyền lợi của con. Do đó, cần giao con Vũ Thị Thanh H cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại các điều 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung:

Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Chị Phạm Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147; các điều 264; 266; 267; 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 55; các điều 58, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H.

2. Về con chung:

Giao cho chị Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Vũ Hoàng H, sinh ngày 03/11/2008 đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động để tự nuôi mình hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao cho anh Vũ Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thị Thanh H, sinh ngày 17/7/2013 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung:

Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007703 ngày 17/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKS ND TP.Hải Phòng;
- TAND TP.Hải Phòng;
- Chi cục THA Dân sự K;
- UBND P.Đ, Q.K, HP
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vũ Văn Lẫy **Vũ Văn Hóa** **Cao Đặng Trình**